

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

Số/ No.: 05/2019/NQ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2019
Thai Nguyen, May 10, 2019

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
RESOLUTION OF THE MEMBERS' COUNCIL
OF NUI PHAO MINING COMPANY LTD

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
MEMBERS' COUNCIL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 passed by the National Assembly of Vietnam on November 26, 2014 and its implementing documents;

Căn cứ Điều lệ hợp nhất ngày 28/11/2018 của Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo ("**Công Ty**"), được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm; và

*Pursuant to the consolidated Charter dated November 28, 2018 of Nui Phao Mining Company Ltd (the "**Company**"), as amended, supplemented from time to time;*

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thành viên số 05/2019/BBH-HĐTV ngày 10 tháng 5 năm 2019,

Pursuant to Minutes of Meeting of the Members' Council No. 05/2019/BBH-HĐTV dated May 10, 2019,

QUYẾT NGHỊ:
RESOLVES:

Điều 1. Thông qua việc Công Ty phát hành trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ("**Phương Án Phát Hành**") được đính kèm tại Phụ Lục 1 ("**Trái Phiếu**").

*Article 1. To approve the issuance by the Company of the bonds in accordance with the bond issuance plan (the "**Issuance Plan**") attached hereto as Annex 1 (the "**Bonds**").*

Điều 2. Thông qua việc các nghĩa vụ thanh toán của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu được bảo đảm bởi (i) các cổ phần do Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan phát hành thuộc sở hữu của Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan ("**Cổ Phần Thế Chấp**"); và/hoặc (ii) các tài sản khác của Công Ty và/hoặc tài sản của (các) bên thứ ba khác theo quyết định của người được uỷ quyền quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này.

*Article 2. To approve that the payment obligations of the Company in relation to the Bonds shall be secured by (i) the shares issues by Masan Resources Corporation and owned by Masan Horizon Company Limited (the "**Mortgaged Shares**"); and/or (ii) other assets of the Company and/or assets of other third party(ies) as may be decided by the authorized persons as provided in Article 4 herein.*

Điều 3. Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công Ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu mà Công Ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

Article 3. To approve the transactions contemplated in, and the execution, delivery and performance by the Company of, all agreements, contracts and other documents relating to the Bonds to which the Company is a party, including but not limited to:

- a. hợp đồng đặt mua trái phiếu được ký kết với mỗi bên đặt mua trái phiếu;
each bond subscription agreement to be signed with each bond subscriber;
- b. hợp đồng bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu;
the underwriting and bond listing consultancy agreement;
- c. hợp đồng đại lý lưu ký trái phiếu;
the bond depository agency agreement;
- d. hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu;
the bondholders' agency agreement;
- e. hợp đồng bảo đảm bằng Cổ Phần Thế Chấp và (các) hợp đồng bảo đảm khác (nếu có);
the security agreement regarding the Mortgaged Shares and other security agreement(s) (if any);
- f. các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu; và
other agreements, contracts and documents relating to the Bonds; and
- g. các bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế của các tài liệu được nêu từ đoạn (a) đến đoạn (f) của Điều này,
the amendments, supplementations, termination or replacements of the documents as stated in paragraphs (a) to (f) of this Article.

(các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu quy định tại Điều này được gọi chung là “**Các Tài Liệu Giao Dịch**”)

(the aforementioned agreements, contracts and documents are referred to collectively as the “Transaction Documents”)

Điều 4. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Thành viên, hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Công Ty:

Article 4. To approve the authorization in favor of the Chairman of the Members' Council, or the General Director or the Deputy General Director or the Chief Financial Officer of the Company, to act for and on behalf of the Company to:

- a. tổ chức triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành; và quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Phương Án Phát Hành phù hợp với quy định pháp luật, điều kiện thị trường và lợi ích của Công Ty;
organize the implementation of the Issuance Plan; and decide the amendment of, supplementation to, or modification of, the Issuance Plan in accordance with laws, market conditions and interests of the Company;

- b. quyết định loại, giá trị tài sản khác của Công Ty (nếu có) và/hoặc của (các) bên thứ ba khác làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu;
decide the type and value of other assets of the Company (if any) and/or those of third party(ies) which are used as collateral to secure the payment obligations of the Company relating to the Bonds;
- c. quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành;
decide the specific terms and conditions of the Bonds and the Transaction Documents in accordance with the Issuance Plan;
- d. quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu;
decide the matters relating to the usage of the proceeds from the issuance of the Bonds, the payment method and resources for payment of the principal and interest of the Bonds;
- e. quyết định danh sách các nhà đầu tư Trái Phiếu;
decide the list of investors of the Bonds;
- f. quyết định việc đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán được công nhận tại Việt Nam sau khi Trái Phiếu được phát hành phù hợp với Điều 1 của Nghị quyết này;
decide the depository of the Bonds at the Vietnam Securities Depository and listing of the Bonds at a stock exchange recognized in Vietnam after the issuance of the Bonds in accordance with Article 1 herein.
- g. quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để đăng ký và niêm yết Trái Phiếu theo quy định tại Điều này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (A) quyết định khối lượng Trái Phiếu sẽ được đăng ký, niêm yết, thời điểm đăng ký niêm yết, và các điều kiện cụ thể khác; (B) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; và (C) làm việc và giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
decide and organize the tasks necessary to deposit and list the Bonds in accordance with the provisions of this Article, including but not limited to the following tasks: (A) decide the volume of the Bonds to be deposited and listed, and the time of depositing and listing, and other terms; (B) decide and sign the dossiers and documents to be submitted to the relevant authorities for depositing and listing of the Bonds in accordance with the laws; and (C) work with and explain to the relevant authorities and related regulatory bodies regarding the depositing and listing dossiers and other matters relating to the deposit and listing of the Bonds
- h. quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo phương án mua lại Trái Phiếu được quy định trong Các Tài Liệu Giao Dịch; và

decide the early redemption of the Bonds in accordance with the plan of redemption as provided under the Transaction Documents; and

- i. quyết định và thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty, Các Tài Liệu Giao Dịch và Nghị quyết này để hoàn tất việc phát hành Trái Phiếu, việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu.

decide and implement all other necessary tasks in accordance with the laws, the Charter of the Company, the Transaction Documents, and this Resolution to complete the issuance of the Bonds, the depositing and listing of the Bonds.

Điều 5. Các thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 5. The members of the Members' Council, the General Director, the Deputy General Director, and the relevant departments of the Company shall be responsible for implementing this Resolution.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

Article 6. This Resolution shall be effective as of the date first above written.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
FOR AND ON BEHALF OF THE MEMBERS' COUNCIL 



Nguyễn Thiệu Nam
Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Nguyen Thieu Nam
Chairman of the Members' Council

Phụ Lục 1

Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung:

- Tên Tiếng Việt : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
- Tên Tiếng Anh : Nuiphao Mining Company Ltd.,
- Trụ Sở Giao Dịch : Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Thành Lập : Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 4600864513 ngày 05 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư tỉnh Thái Nguyên cấp, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Ông Nguyễn Thiệu Nam
- Chức vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên
- Vốn Điều Lệ : 4.789.010.000.000 VND
- Ngành Nghề Kinh Doanh :
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, florit, đồng, bismut và vàng);
 - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
 - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - Hoạt động tư vấn quản lý;
 - Sửa chữa máy móc, thiết bị;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu:

Đơn vị tính: (triệu Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Doanh thu thuần	4.048.817	5.404.645	6.865.011
Lợi nhuận trước thuế	196.719	477.322	1.013.652
Lợi nhuận sau thuế	182.410	455.837	965.230
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	176.906	360.626	818.985
Tổng tài sản	22.196.078	22.993.176	23.998.353
Tiền và các khoản tương đương tiền	600.602	776.324	458.214
Tài sản ngắn hạn	2.482.947	3.437.254	4.305.594
Tài sản dài hạn	19.709.131	19.555.922	19.692.759
Vốn điều lệ	4.789.010	4.789.010	4.789.010
Vốn chủ sở hữu	4.788.368	5.244.206	5.513.783
Vay ngắn hạn	2.227.003	2.406.158	2.467.361
Vay dài hạn	10.813.672	10.858.710	9.900.501
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ¹	272,35%	252,94%	224,34%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ²	4,03%	7,75%	15,83%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của Tổ Chức Phát Hành)

2.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong các năm 2016, 2017 và 2018.

2.3 Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổ Chức Phát Hành:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 (bao gồm kết quả riêng lẻ và hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành): báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2018, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

¹ Giá trị nợ được sử dụng để tính toán hệ số nợ/vốn chủ sở hữu bao gồm nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn và trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm kết thúc năm tài chính có liên quan

² Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu được tính trên cơ sở đã loại bỏ lợi ích của cổ đông thiểu số và bình quân vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC

1. Mục Đích Phát Hành: Các Trái Phiếu được phát hành theo Phương Án Phát Hành này để
 - (a) tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - (b) cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - (c) thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
2. Sử Dụng Số Tiền Thu Được: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với các mục đích phát hành nêu trên.

III. CÁC TÀI LIỆU VÀ VĂN BẢN PHÁP LÝ CHỨNG MINH DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO NGHỊ ĐỊNH 163/2018/NĐ-CP NGÀY 04/12/2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 4600864513 ngày 05 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư tỉnh Thái Nguyên cấp, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Điều lệ hợp nhất ngày 28/11/2018 của Công Ty; và
- Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018.

IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái Phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2. Khối Lượng Phát Hành Và Kỳ Hạn Của Trái Phiếu: Các Trái Phiếu được phát hành thành nhiều đợt với khối lượng và kỳ hạn dự kiến như sau:
 - (a) Trái Phiếu có kỳ hạn 5 (năm) năm với tổng khối lượng phát hành tối đa là 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 1**”);
 - (b) Trái Phiếu có kỳ hạn 3 (ba) năm với tổng khối lượng phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 2**”); và
 - (c) Trái Phiếu có kỳ hạn 3 (ba) năm với tổng khối lượng phát hành tối đa là 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 3**”).

Mỗi đợt phát hành như trên đây được gọi là một “**Đợt Phát Hành Trái Phiếu**”. Khối lượng phát hành cụ thể của từng Đợt Phát Hành Trái Phiếu sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

3. Lãi Suất:

- (a) *Đối với Trái Phiếu Đợt 1*:
 - (i) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành: lãi suất cố định 10,2%/năm (mười phẩy hai phần trăm một năm); và

(ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên cho đến Ngày Đáo Hạn: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,3%/năm (ba phẩy ba phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu.

(b) *Đối với Trái Phiếu Đợt 2 và Trái Phiếu Đợt 3:*

(i) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và

(ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên cho đến Ngày Đáo Hạn: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,1%/năm (ba phẩy một phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn.

4. Mệnh Giá Trái Phiếu: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

5. Giá Phát Hành: 100% mệnh giá.

6. Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành: Số lượng Trái Phiếu phát hành cụ thể của từng Đợt Phát Hành Trái Phiếu sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với Khối Lượng Phát Hành và Mệnh Giá Trái Phiếu.

7. Loại Tiền Tê Phát Hành: Đồng Việt Nam.

8. Ngày Phát Hành: dự kiến trong Quý II và/hoặc Quý III năm 2019. Ngày Phát Hành cụ thể của từng Đợt Phát Hành Trái Phiếu sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

9. Địa Điểm Tổ Chức Các Đợt Phát Hành Trái Phiếu: Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành.

10. Ngày Đáo Hạn: đối với mỗi Đợt Phát Hành Trái Phiếu, ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu tương ứng.

11. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi:

(a) Khoản nợ gốc của Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) Ngày Thanh Toán Trước Hạn, hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác; và

(b) Lãi của Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.

12. Hình Thức Trái Phiếu: bút toán ghi sổ, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
13. Biện Pháp Bảo Đảm: Nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành được bảo đảm bởi các biện pháp bảo đảm sau:
 - (a) Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan sử dụng một số cổ phần thuộc sở hữu của mình trong Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan để bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo toàn bộ các Trái Phiếu; và
 - (b) Các biện pháp bảo đảm khác (nếu có).
14. Hạn Chế Giao Dịch: Trái Phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành Đợt Phát Hành Trái Phiếu tương ứng, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật; sau thời gian 01 (một) năm nêu trên, Trái Phiếu có thể được tự do chuyển nhượng.
15. Đối Tượng Phát Hành: cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
16. Sử Dụng Trái Phiếu: Phụ thuộc vào hạn chế giao dịch theo quy định tại Mục 14 trên đây, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác và được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại khác.
17. Quyền Mua Lại Trái Phiếu Của Tổ Chức Phát Hành:
 - (a) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với Trái Phiếu được sở hữu bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại ("**Ngày Thanh Toán Trước Hạn**"); và
 - (b) Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán đó tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và sở giao dịch chứng khoán có liên quan.
18. Phương Thức Phát Hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức bảo lãnh phát hành trên cơ sở nỗ lực tối đa theo quy định của Nghị Định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
19. Đăng Ký, Lưu Ký Và Niêm Yết: Phụ thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện niêm yết trái phiếu theo quy định pháp luật, toàn bộ các Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán được công nhận tại Việt Nam theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký,

niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

20. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
21. Đại Lý Lưu Ký Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
22. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
23. Các Điều Kiện Khác: sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
24. Các Cam Kết:
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn; và
 - Các cam kết khác như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.
25. Quyền Lợi Và Trách Nhiệm Của Nhà Đầu Tư:
 - Nhà đầu tư mua trái phiếu được doanh nghiệp phát hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có);
 - Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ, nhà đầu tư mua trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu, và cầm cố trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành; và
 - Nhà đầu tư mua trái phiếu có trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu có liên quan.
26. Quyền Lợi Và Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
27. Trách Nhiệm Và Nghĩa Vụ Của Các Tổ Chức, Cá Nhân Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan Đến Trái Phiếu: Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
28. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam.
29. Sửa Đổi, Bổ Sung: Việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này sẽ theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành.

V. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Thông tin chi tiết về kế hoạch bố trí nguồn trả nợ được trình bày như kế hoạch dưới đây:

(Đơn vị: Tỷ VND)

CÂN ĐỐI TRẢ NỢ	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tiền mặt đầu kỳ	458	1,252	1,109	1,588	1,039	1,273
(+) Doanh thu thuần	7,717	10,201	11,293	11,451	11,275	11,500
(+) Lãi tiền gửi	15	50	44	64	42	51
(+) Thu hồi khấu hao	1,258	1,354	1,449	1,538	1,568	1,600
(+) Thu nhập khác	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
(+) Vay thêm trong năm	6,944	3,064	3,135	3,097	3,301	3,381
(+) Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
(-) Giá vốn hàng bán	(5,535)	(7,608)	(8,934)	(8,401)	(9,695)	(9,799)
(-) Chi phí bán hàng	(133)	(130)	(138)	(143)	(136)	(138)
(-) Chi phí quản lý doanh nghiệp	(159)	(156)	(166)	(171)	(162)	(166)
(-) Thuế TNDN	(64)	(99)	(90)	(156)	(73)	(89)
(-) Đầu tư TSCĐ, Đầu tư dài hạn	(1,321)	(746)	(827)	(516)	(223)	(347)
(-) Thay đổi tài sản/nợ dài hạn khác	50	29	20	8	(8)	(33)
(-) Đầu tư vốn lưu động	34	(563)	(388)	38	(204)	(81)
Dòng tiền dùng để trả nợ	8,776	5,364	5,364	6,775	5,650	5,843
Phản trả nợ và cổ tức						
Trả lãi	(1,015)	(1,007)	(865)	(689)	(320)	(220)
Trả gốc	(6,967)	(4,500)	(4,020)	(6,634)	(5,096)	(4,300)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-
Tổng phải trả	(7,982)	(5,507)	(4,885)	(7,323)	(5,416)	(4,520)
Dòng tiền sau khi trả nợ	794	(144)	479	(548)	234	1,323
Dòng tiền sau khi trả nợ lũy kế	1,252	1,109	1,588	1,039	1,273	2,596

